



THÔNG TIN TÓM TẮT

CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFE SƠN THÀNH

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 4400234169 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 11/09/2008, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 13/05/2015)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

- **Địa chỉ:** Xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên
- **Điện thoại:** 057.3596119 – 057.3596678
- **Fax:** 057.3596120
- **Website:** www.vinasonthanh.com
- **Phụ trách CBTT:** Đặng Như Tuấn

Chức vụ: Thành viên HĐQT – Kế toán trưởng

Số điện thoại: 057.3596119 - 0983292311

Fax: 057.3596120

Email: vinacafesonthanh@yahoo.com.vn

MỤC LỤC


I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	4
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	4
1.1. Thông tin chung về công ty	4
1.2. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.....	4
1.3. Chứng khoán đăng ký giao dịch	5
1.4. Quá trình hình thành và phát triển	5
1.5. Quá trình tăng Vốn Điều lệ.....	6
2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty.....	6
3. Danh sách cổ đông.....	8
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty	8
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập	8
3.3. Cơ cấu cổ đông.....	8
4. Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với AUM, những Công ty mà AUM đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối....	9
4.1. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành	9
4.2. Danh sách những Công ty mà Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:.....	9
4.3. Công ty liên doanh, liên kết.....	9
5. Hoạt động kinh doanh.....	9
5.1. Sản phẩm dịch vụ chính.....	9
5.2. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm	10
5.3. Chi phí sản xuất	10
5.4. Tình hình nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới	11
5.5. Quy trình kiểm tra chất lượng	11
5.6. Tình hình triển khai các dự án	Error! Bookmark not defined.
6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất	12

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014 và 2015.....	12
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015	12
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:.....	13
7.1. Vị thế doanh nghiệp trong ngành	13
7.2. Triển vọng phát triển ngành.....	13
8. Chính sách đối với người lao động	14
8.1. Số lượng người lao động	14
<i>Nguồn: CTCP Vinacafe Sơn Thành</i>	Error! Bookmark not defined.
8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp.....	14
9. Chính sách cổ tức.....	15
10. Tình hình hoạt động tài chính	15
10.1. Các chỉ tiêu cơ bản.....	15
10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	17
11. Tài sản.....	18
12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo	19
13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)	20
15. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	20
16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	20
II. QUẢN TRỊ CÔNG TY	20
1. Hội đồng quản trị	20
2. Ban Kiểm soát.....	26
3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý	29
4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty	30
III. PHỤ LỤC	31

I. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về công ty

- **Tên giao dịch:** CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFE SƠN THÀNH
- **Tên giao dịch quốc tế:** VINACAFE SON THANH JOINT STOCK COMPANY
- **Địa chỉ:** Xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên
- **Số điện thoại:** 057.3596119 – 057.3596678
- **Số Fax:** 057.3596120
- **Website:** www.vinasonthanh.com
- **Logo doanh nghiệp:**

- **Vốn điều lệ đăng ký:** 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)
- **Vốn điều lệ thực góp:** 10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)
- **Ngày trở thành công ty đại chúng:** 08/12/2009
- **Người đại diện theo pháp luật:** Bà **Trần Thị Minh Thu** - Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng Quản trị kiêm Giám đốc
- **Giấy CNĐKDN số:** 4400234169 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 11/9/2008, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 13/5/2015

1.2. Ngành nghề kinh doanh chính của Công ty

- Trồng cây Hồ tiêu;
- Mua bán hàng nông sản;
- Mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật sử dụng trong nông nghiệp;
- Mua bán vật liệu xây dựng;
- Mua bán xăng dầu, khí dầu mỏ hóa lỏng, nhớt;
- Kinh doanh nhà hàng;
- Dịch vụ tư vấn kỹ thuật về con, giống cây trồng;
- Dịch vụ cơ khí;
- Chế biến hạt Tiêu;

- Trồng cây mía;
- Trồng cây hàng năm khác;
- Trồng cây Cao su.

1.3.Chứng khoán đăng ký giao dịch

- **Loại chứng khoán:** Cổ phiếu phổ thông
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng
- **Mã chứng khoán:** AUM
- **Tổng số chứng khoán đăng ký giao dịch:** 1.000.000 cổ phiếu
- **Số lượng chứng khoán bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật hoặc của Công ty:** Không có.
- **Giới hạn tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:** Tỷ lệ nắm giữ của người nước ngoài tuân thủ theo quy định tại Nghị định 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015 của Bộ tài chính về hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam.
- Tại thời điểm ngày 01/08/2016, số lượng cổ phần sở hữu bởi Nhà đầu tư nước ngoài là 0 cổ phần (chiếm 0% số lượng cổ phiếu đang lưu hành).

1.4.Quá trình hình thành và phát triển

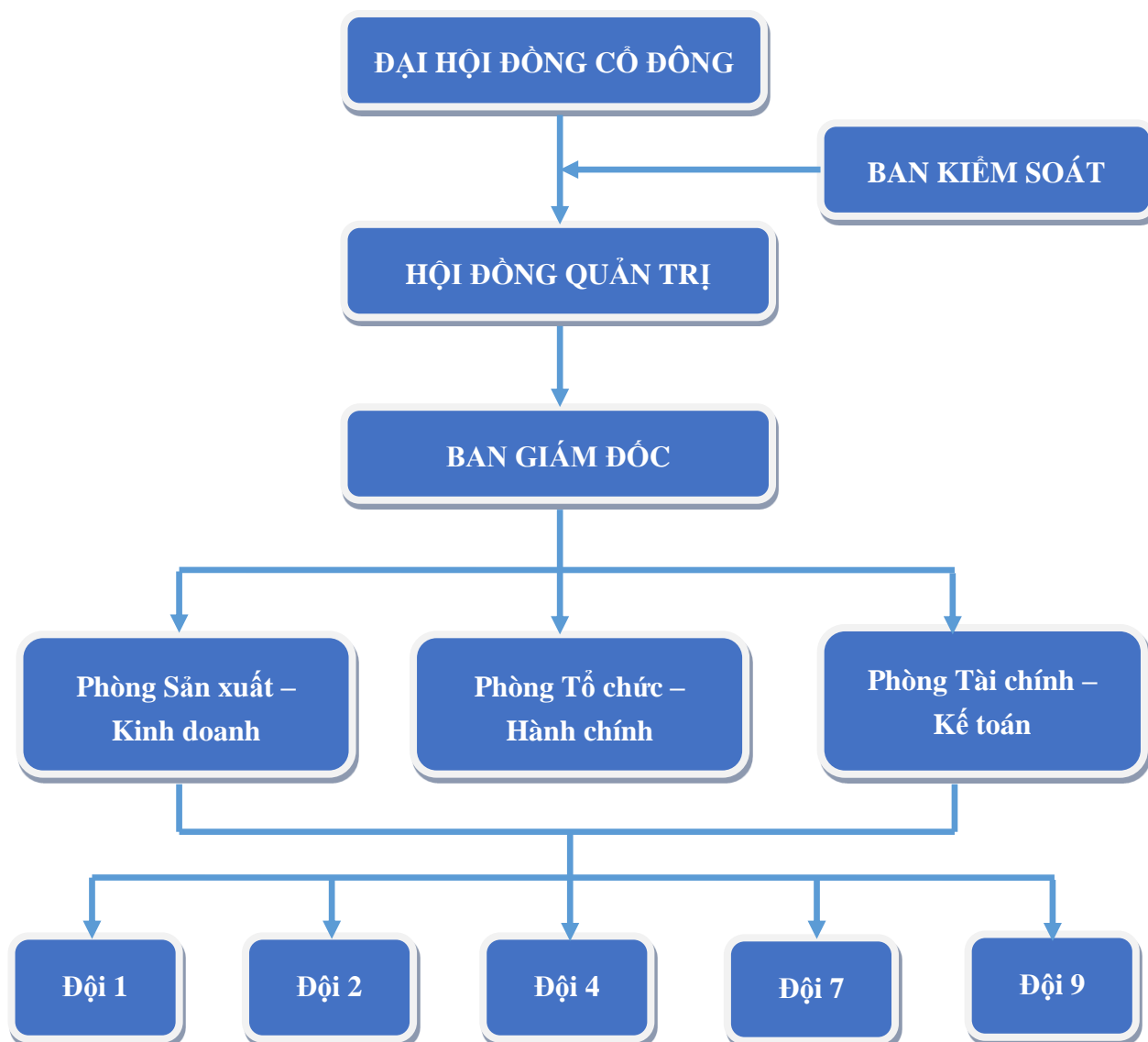
Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành được cổ phần hóa từ Công ty sản xuất kinh doanh – DV Sơn Thành tiền thân là Nông trường quốc doanh Sơn Thành.

1975	Nông trường quốc doanh Sơn Thành được thành lập
1994	Nông trường quốc doanh Sơn Thành đổi tên là Nông trường cà phê Sơn Thành theo Quyết định số 1038/QĐ-UB ngày 14/10/1994 của UBND tỉnh Phú Yên và tỉnh Phú Yên trực tiếp quản lý
1995	Chuyển về Tổng công ty cà phê Việt Nam quản lý theo Quyết định số 1379/QĐ-UB ngày 20/11/1995 của UBND tỉnh Phú Yên
2001	Đổi tên thành Công ty sản xuất kinh doanh – DV Sơn Thành theo Quyết định số 292 TCT/TCCB ngày 17/8/2001 của Tổng công ty cà phê Việt Nam.
2008 - nay	Công ty hoàn tất việc cổ phần hóa và chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần từ ngày 11/09/2008 với Vốn Điều lệ 10 tỷ đồng. Qua gần 8 năm hoạt động với 7 lần Đại hội đồng cổ đông thường niên, mọi hoạt động của công ty đều ổn định và phát triển

1.5. Quá trình tăng Vốn Điều lệ

Từ khi hoạt động với hình thức Công ty cổ phần đến nay, Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành chưa thực hiện phát hành cổ phiếu để tăng Vốn Điều lệ.

2. Cơ cấu bộ máy quản lý công ty



- **Đại hội đồng cổ đông:** Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được cổ đông ủy quyền.
- **Hội đồng quản trị:** HĐQT do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ của Công ty không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. Hiện tại HĐQT công ty có 05 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên không quá 05 năm.
- **Ban kiểm soát:** Ban kiểm soát do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý và hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của công ty. Hiện tại Ban kiểm soát có 03 thành viên, mỗi thành viên có nhiệm kỳ không quá 05 năm.

- **Ban Giám đốc:** Ban Giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Giám đốc và các phó Giám đốc có nhiệm kỳ không quá 05 năm.

- **Nhiệm vụ và chức năng của các bộ phận, phòng ban**

Phòng Tổ chức - Hành chính :

- Quản trị nhân sự, Tổ chức bộ máy quản lý điều hành.
- Quản trị hành chính - văn phòng.
- Công tác bảo vệ nội bộ, an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ.

Phòng Sản xuất - Kinh doanh :

- Công tác kế hoạch, quy hoạch và chiến lược phát triển Công ty.
- Công tác kỹ thuật, áp dụng các tiến bộ khoa học trong đầu tư sản xuất.
- Quản lý toàn bộ đất đai, tài nguyên môi trường trong khu vực sản xuất theo quy định của pháp luật.
- Xây dựng phương án và quản lý hợp đồng giao khoán sản xuất, hợp đồng liên doanh liên kết.
- Công tác đầu tư xây dựng cơ bản và quản lý trong đầu tư xây dựng cơ bản.
- Phối hợp phòng Tài chính - Kế toán trong công tác kinh doanh.
- Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án khoán tiền lương, tiền công.
- Xây dựng phương án thu hoạch, bảo vệ sản phẩm và quản lý công tác thu nhận, chế biến sản phẩm hồ tiêu.

Phòng Tài chính - Kế toán

- Lĩnh vực Tài chính - Kế toán - Tín dụng của Công ty.
- Lĩnh vực kinh doanh của Công ty.

Đội trưởng các đơn vị sản xuất

Đội trưởng và phụ trách đội là người chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo trực tiếp của Ban Giám đốc và thực hiện đồng bộ các nhiệm vụ chuyên môn dưới sự hướng dẫn nghiệp vụ của các phòng.

Được Giám đốc công ty ủy quyền trong những việc sau:

- + Trực tiếp quản lý, chỉ đạo, điều hành sản xuất, bảo hộ lao động, phòng chống cháy nổ, an toàn vệ sinh lao động tại đơn vị.
- + Quản lý lao động và thực hiện các chế độ liên quan đến người lao động.
- + Quản lý đất đai, vườn cây, theo dõi thực hiện hợp đồng giao khoán, thu các khoản nghĩa vụ, công nợ và những khoản thu khác theo quy định của Công ty.

+ Quản lý vốn, tài sản và các công trình phục vụ sản xuất kinh doanh trong địa bàn được giao.

+ Chủ động đề xuất các biện pháp nhằm tăng cường công tác quản lý hiệu quả.

3. Danh sách cổ đông

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn điều lệ Công ty

Tại thời điểm 01/08/2016, danh sách Cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty và tỷ lệ nắm giữ như sau:

STT	Tên cổ đông	Giấy Chứng nhận ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Tổng công ty Cà phê Việt Nam	số 0100101509 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/11/2010, cấp thay đổi lần thứ 02 ngày 02/11/2012	211-213A Trần Huy Liệu, phường 8, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh	689.716	68,97 %
Tổng cộng				689.716	68,97 %

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 01/08/2016

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập

Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4400234169 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Yên cấp lần đầu ngày 11/9/2008. Căn cứ quy định tại Luật Doanh nghiệp, đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

3.3. Cơ cấu cổ đông

Cơ cấu cổ đông của Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành tại thời điểm 01/08/2016 như sau:

STT	Loại Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VNĐ)	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông trong nước	426	1.000.000	10.000.000.000	100
1	Cổ đông cá nhân	425	310.284	3.102.840	31,03
2	Cổ đông tổ chức	1	689.716	6.897.160	68,97
II	Cổ đông ngoài nước	-	-	-	-
1	Cổ đông cá nhân	-	-	-	-

2	Cổ đông tổ chức	-	-	-	-
Tổng cộng		426	1.000.000	10.000.000.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông chốt ngày 01/08/2016

4. Danh sách công ty mẹ, công ty đang nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với AUM, những Công ty mà AUM đang nắm giữ quyền chi phối, kiểm soát cổ phần chi phối

4.1. Danh sách những Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành

Tên công ty mẹ: Tổng Công ty Cà phê Việt Nam

Địa chỉ: 211-213A Trần Huy Liệu, Phường 8, Quận Phú Nhuận, TP Hồ Chí Minh

Vốn điều lệ: 38.542.081.602 đồng

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0100101509 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 16/11/2010, cấp thay đổi lần thứ 02 ngày 02/11/2012

Tỷ lệ góp vốn thực tế tại công ty: 689.716 cổ phần tương đương 68,97% vốn điều lệ.

Hoạt động kinh doanh chính:

Đầu tư sản xuất, kinh doanh trong các ngành, nghề, lĩnh vực chính là:

- Trồng, sản xuất, kinh doanh cà phê, ca cao, cao su, hồ tiêu, mía, mì... các loại cây lương thực và công nghiệp khác.
- Kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất.
- Kinh doanh các loại vật liệu xây dựng.
- Đầu tư và kinh doanh các lĩnh vực khác theo quy định của pháp luật.

4.2. Danh sách những Công ty mà Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối:

Không có

4.3. Công ty liên doanh, liên kết

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Sản phẩm dịch vụ chính

Công ty sản xuất, trồng cây hồ tiêu và các cây ngắn ngày như mía, mì. Bên cạnh đó Công ty kinh doanh vật tư nông nghiệp, kinh doanh xăng dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng.

- Về sản xuất: Với 900 ha đất sản xuất nông nghiệp Công ty đã thuê của Nhà Nước tại Xã Sơn Thành Tây – Huyện Tây Hòa – Tỉnh Phú Yên; Công ty quy hoạch các vùng sản xuất cây trồng

phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng và khí hậu. Đầu tư quy hoạch các hệ thống đường vận chuyển, đường điện phục vụ sản xuất, hệ thống mương cống thoát nước, hệ thống đai rừng chắn gió... Công ty quản lý, chỉ đạo về kế hoạch sản xuất và kỹ thuật cây trồng. Hàng năm Công ty thu chi phí quản lý trên diện tích hợp đồng với người lao động tùy thuộc vào tuổi cây trồng, năng suất sản lượng hàng năm.

- Về kinh doanh dịch vụ: Công ty mua bán xăng, dầu và khí dầu mỏ hóa lỏng; mua bán phân bón, thuốc bảo vệ thực vật và vật liệu xây dựng. Thị trường chính là người lao động trên địa bàn Xã Sơn Thành Tây – Huyện Tây Hòa – Tỉnh Phú Yên và các xã lân cận Công ty. Bên cạnh đó Công ty còn có hình thức bán nợ phân bón và người lao động có hợp đồng sản xuất với công ty và trả bằng sản phẩm hoặc đối với cây tiêu vào kỳ kinh doanh công ty thu chi phí quản lý bằng sản phẩm tiêu.

5.2. Doanh thu về bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	2014		2015	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu bán xăng, dầu	14.496	63,92%	11.685	64,76%
Doanh thu phân bón, thuốc trừ sâu	5.748	25,35%	6.728	37,29%
Doanh thu bán tiêu	2.387	10,53%	60	0,33%
Doanh thu bán vật liệu xây dựng	49	0,22%	184	1,02%
Tổng cộng	22.679	100%	18.044	100%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của CTCP Vinacafe Sơn Thành

5.3. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	2014		2015	
	Giá trị	%/ DTT	Giá trị	%/DTT
Giá vốn hàng bán	22.196.895.507	97,87%	18.657.701.185	100%
Chi phí tài chính	-		-	
Chi phí bán hàng	462.764.926	2,04%	353.522.865	1,89%
Chi phí quản lý DN	4.023.001.675	17,74%	4.313.604.422	23,12%
Tổng	26.682.662.108	117,65%	23.324.828.472	125,01%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của CTCP Vinacafe Sơn Thành

5.4. Tình hình nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới

- Về sản xuất Hồ tiêu: Công ty đầu tư và sản xuất Tiêu theo hướng nông nghiệp bền vững, ứng dụng công nghệ sinh học trong sản xuất áp dụng vào cây trồng. Hiện nay Công ty đã có 25 ha sản xuất hồ tiêu được cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn Global G.A.P; Công ty đưa ra mục tiêu đến 2020, 100% diện tích sản xuất hồ tiêu đạt tiêu chuẩn Global G.A.P. Vừa tạo ra sản phẩm sạch, an toàn cho người sử dụng, vừa bảo vệ được môi trường sản xuất cho người tham gia sản xuất, vừa bảo vệ môi trường cho cộng đồng.
- Về công nghệ chế biến Tiêu: nâng cao hiệu quả của công nghệ chế biến tiêu trắng bằng phương pháp xử lý men Enzym và lắp đặt hệ thống chế biến hoàn chỉnh đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu đây là công nghệ chế biến tiên tiến nhất hiện nay ở Việt Nam để cung cấp cho thị trường sản phẩm cao cấp an toàn tuyệt đối cho người tiêu dùng.
- Xây dựng và phát triển thương hiệu hồ tiêu của Công ty. Đưa sản phẩm của Công ty xuất khẩu trực tiếp ra thị trường nước ngoài với sản phẩm đảm bảo chất lượng, an toàn cho cả người tiêu dùng và người sản xuất.

5.5. Quy trình kiểm tra chất lượng

- Trong kinh doanh xăng dầu và phân bón, thuốc bảo vệ thực vật: công ty xác định lấy chất lượng làm đầu, giá cả hợp lý nhất để phục vụ người dân. Từ mục tiêu trên, công ty hợp đồng trực tiếp với các Công ty sản xuất phân bón, thuốc bảo vệ thực vật để cam kết cụ thể về chất lượng khi cung cấp hàng hóa cho Công ty. Riêng xăng dầu hợp đồng với Công ty xăng dầu – dầu khí Phú Yên để đảm bảo chất lượng. Tất cả các mặt hàng kinh doanh không mua trôi nổi trên thị trường.
- Việc áp dụng khoa học – kỹ thuật tiên tiến: Đã nghiên cứu và áp dụng công nghệ tưới chủ động phù hợp với điều kiện của Công ty; bón phân, xử lý phòng bệnh theo hệ thống tưới, vừa tiết kiệm được chi phí đầu tư, vừa giảm chi phí lao động trực tiếp nhưng quan trọng hơn cả là tăng sản lượng, chất lượng sản phẩm vượt trội. Là đơn vị duy nhất sở hữu công nghệ chế biến tiêu trắng bằng phương pháp xử lý men Enzym và lắp đặt hệ thống chế biến hoàn chỉnh đảm bảo tiêu chuẩn xuất khẩu;
- Công ty đã đi đầu trong việc sản xuất tiêu theo tiêu chuẩn Global G.A.P; là đơn vị đầu tiên của ngành hồ tiêu Việt Nam được Chứng nhận sản xuất đạt tiêu chuẩn Global G.A.P liên tục 4 năm liền: năm 2013, năm 2014, năm 2015 và năm 2016. Sản phẩm hồ tiêu đạt chứng nhận tín nhiệm xanh do Cục Sở hữu trí tuệ Việt Nam cấp và đạt danh hiệu sản phẩm nông nghiệp bền vững do Hội Doanh nghiệp Việt Nam công nhận.
- Thực hiện tốt luật doanh nghiệp và pháp luật môi trường. Hàng năm thực hiện tốt các Cam kết bảo vệ môi trường và đánh giá tác động môi trường đã được các cơ quan chức năng phê duyệt.

6. Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh hai năm gần nhất

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2014 và 2015

Kết quả hoạt động kinh doanh:

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2014	Năm 2015	% tăng/giảm
Tổng giá trị tài sản	14.474.329.120	14.535.890.028	0,43%
Vốn chủ sở hữu	10.981.533.780	10.884.303.248	-0,89%
Doanh thu thuần	22.679.390.132	18.657.701.185	-17,73%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	-3.900.317.192	-3.910.092.104	-
Lợi nhuận khác	4.228.746.497	4.248.034.076	0,46%
Lợi nhuận trước thuế	328.429.305	337.941.972	2,90%
Lợi nhuận sau thuế	226.698.952	256.064.296	12,95%
Giá trị sổ sách	10.982	10.884	-0,89%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	126,60%	104,66%	

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2015 của CTCP Vinacafe Sơn Thành

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm 2015

- Thuận lợi

- Công ty luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của cơ quan chủ quản – Tổng công ty cà phê Việt Nam; Bên cạnh đó là sự quan tâm giúp đỡ tạo mọi điều kiện thuận lợi của lãnh đạo địa phương trong quá trình hoạt động.
- Nhà nước đang có chính sách ưu tiên cho các Doanh nghiệp nông nghiệp, nhất là các doanh nghiệp vừa chuyên đổi cổ phần hóa từ Doanh nghiệp Nhà nước nên các chính sách thuế đất được ưu tiên.
- Thị trường tiêu thụ Hồ tiêu lớn. Nhu cầu xuất khẩu ngày càng cao nên sản phẩm chính của Công ty là hồ tiêu có lợi thế lớn trên thị trường. Bên cạnh đó sản phẩm Hồ tiêu ở Sơn Thành trái vụ với các nơi nên nhu cầu về thị trường cao hơn.

- Về trình độ chuyên môn của bộ máy quản lý đa số tốt nghiệp Đại học nên đáp ứng kịp thời yêu cầu của công tác quản lý. Người lao động hầu hết từ doanh nghiệp Nhà nước chuyển sang xuất thân từ giai cấp công nhân nên ý thức tổ chức kỷ luật cao, trình độ nhận thức cao, sống và làm việc theo pháp luật nên quá trình quản lý của Công ty thuận lợi hơn.
- Công ty hoạt động với phương châm bảo đảm chất lượng, đảm bảo uy tín với giá thành thấp nhất trong kinh doanh. Trong những năm qua thị trường tiêu thụ không ngừng mở rộng; mặc dù giá cả vật tư, sản phẩm không ổn định nhưng doanh thu năm sau tăng bình quân 16%, lợi nhuận tăng bình quân 14% so với năm trước.
- **Khó khăn**
 - Trong năm kế hoạch doanh thu và lợi nhuận không đạt do Công ty thu nghĩa vụ và mua sản phẩm hồ tiêu của người lao động nhưng chưa bán, còn giữ tại kho. Riêng chi tiêu nộp ngân sách tăng 71%.
 - Chỉ tiêu doanh thu của người lao động tăng 18% nhưng lợi nhuận giảm 7% so với kế hoạch do giá nông sản hạ trong khi chi phí lao động tăng đã ảnh hưởng trực tiếp đến lợi nhuận của người lao động.
 - Trong năm một số chỉ tiêu không đạt kế hoạch do Công ty chưa tiêu thụ sản phẩm và do giá cả thị trường nông sản hạ qua quá trình hội nhập, việc này ngoài khả năng của Ban giám đốc.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

7.1.Vị thế doanh nghiệp trong ngành

- Công ty có lợi thế là vùng sản xuất tập trung hơn 500 ha hồ tiêu. Diện tích trồng hồ tiêu của Công ty được quy hoạch đầy đủ hệ thống điện, hệ thống đai rừng chắn gió, hệ thống mương thoát nước và đường vận chuyển đi đến từng lô. Công ty chỉ đạo về quy trình kỹ thuật, kế hoạch sản xuất đến từng người nhận khoán. Vì vậy, khả năng thu mua để chế biến và xuất khẩu hồ tiêu của Công ty thuận lợi.

- Với vị trí địa lý nằm ở trung tâm xã Sơn Thành Tây, khu dịch vụ Công ty nằm dọc Quốc lộ 29 nên có một vị thế rất tốt trong kinh doanh – dịch vụ xăng dầu và phân bón.

- Các diện tích trồng mía, mì nằm gần nhà máy chế biến, đường vận chuyển rất thuận lợi cho việc tiêu thụ sản phẩm.

7.2.Triển vọng phát triển ngành

Hiện nay giá cả hồ tiêu tương đối ổn định mấy năm nay. Tình hình dịch bệnh của cây tiêu, hạn hán, mất mùa ở các nơi trên thế giới và trong nước rất nhiều đã ảnh hưởng đến nguồn cung của thế

giới. Với Công ty có vùng sản xuất tiêu tương đối ổn định và chất lượng sạch, bền vững nên khả năng và triển vọng trong tương lai rất tốt đối với Công ty. Toàn vùng sản xuất ổn định, đủ lượng nước tưới hàng năm dù là hạn hán cả nước nhưng vùng sản xuất tiêu của Công ty vẫn đủ nước tưới. Trình độ dân trí cao nên quá trình tiếp cận với khoa học kỹ thuật tiên tiến nhanh, kịp thời, hiệu quả.

-Ngoài ra trên diện tích Công ty quản lý hiện nay có vùng đất phát triển cây ngắn ngày: mía, mỳ. Thị trường tiêu thụ mạnh vì 2 nhà máy chế biến chỉ cách vùng sản xuất 7 km. Định hướng đầu tư thâm canh tăng năng suất, đưa vào trồng các giống mới phù hợp với điều kiện thời tiết của Công ty cho năng suất cao bảo đảm chất lượng, hai sản phẩm này sẽ là ưu thế của Công ty trong thời gian đến trên diện tích trồng cây ngắn ngày.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1.Số lượng người lao động

STT	Tính chất phân loại	Năm 2015 (31/12/2015)	Tỷ lệ
A	Theo trình độ	870	100%
1	Đại học	31	3,6%
2	Cao đẳng và trung cấp	56	6,4%
3	Khác	783	90%
B	Theo tính chất hợp đồng lao động	870	100%
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	147	17%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	723	83%

Nguồn: CTCP Vinacafe Sơn Thành

8.2.Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp

- Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động: Trong năm có 723 lao động ký hợp đồng lao động không xác định thời hạn, người lao động nhận khoán vườn cây theo phương án khoán theo Nghị định 135/CP của Chính phủ. Thu nhập bình quân của người lao động năm 2015 là: 5.000.000 đồng/ người/tháng.
- Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động: Công ty có Hội đồng bảo hộ lao động, có hệ thống an toàn vệ sinh từ công ty xuống các đơn vị sản xuất để đôn đốc thực hiện và kiểm tra giám sát việc thực hiện các vấn đề liên quan đến việc đảm bảo sức khỏe cho người lao động, an toàn trong sản xuất. Hàng năm công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho người lao động để quản lý sức khỏe và phát hiện các bệnh nghề nghiệp nếu có.

- Hoạt động đào tạo người lao động:
 - Cử đi đào tạo các nghiệp vụ có liên quan trong năm 2015: Trong năm 2015 đã cử tham gia các lớp đào tạo nghiệp vụ: 4 lớp tổng cộng 45 lượt người tham dự.
 - Các chương trình phát triển kỹ năng và học tập liên tục để hỗ trợ người lao động đảm bảo có việc làm và phát triển sự nghiệp: Trong năm 2015 đã tổ chức đào tạo tại chỗ thông qua các Hội thảo để nâng cao kiến thức cho người lao động trong sản xuất hồ tiêu cho 250 người. Đã tổ chức đi tham quan học hỏi kinh nghiệm tại đơn vị bạn cho 30 người.

Mức lương bình quân người lao động

Năm 2014 mức lương bình quân của người lao động là: 4.200.000 đồng/tháng/người.

Năm 2015 mức lương bình quân của người lao động là: 5.000.000 đồng/tháng/người.

9. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Quy định của Luật doanh nghiệp; Điều lệ tổ chức và hoạt động của công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, chính sách phân phối cổ tức do Đại hội đồng cổ đông quyết định.

STT	Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức
1	2014	2,87	Tiền mặt
2	2015	2,68	Tiền mặt

Nguồn: Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành

10. Tình hình hoạt động tài chính

10.1. Các chỉ tiêu cơ bản

Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cơ bản

Khấu hao được trích theo phương pháp đường thẳng. Thời gian khấu hao được tính theo thời gian khấu hao quy định tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính. Theo đó, thời gian khấu hao được ước tính cụ thể như sau:

Loại tài sản	Thời gian khấu hao (năm)
Nhà cửa và vật kiến trúc	10-25
Máy móc và thiết bị	10
Phương tiện vận tải và truyền dẫn	10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-6

Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Hiện Công ty có 2 khoản nợ quá hạn như sau:

- Khoản nợ lãi vay trả lãi vay ngân hàng NN&PTNT – CN Nam TP Tuy Hòa liên quan đến khoản nợ gốc vay đã được khoan nợ	849.824.640 đồng
- Nợ gốc của khoản vay Ngân hàng NN&PTNT Việt Nam – CN Nam TP Tuy Hòa từ trước 1993, khoản vay này đã được Ngân hàng khoan nợ	543.400.000 đồng

Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	282.490.756	102.139.503
1. Thuế GTGT	33.846.094	19.116.381
2. Thuế thu nhập DN	195.068.745	81.877.676
3. Thuế thu nhập cá nhân	-	-
4. Thuế tài nguyên	5.547.746	1.145.446
5. Thuế khác	-	-
6. Phí và lệ phí	48.028.171	-

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của CTCP Vinacafe Sơn Thành

Trích lập các quỹ theo luật định

Công ty thực hiện việc trích lập quỹ đúng theo điều lệ công ty và theo luật định:

Đơn vị tính: Đồng

Các quỹ của Công ty	31/12/2014	31/12/2015
1. Quỹ đầu tư phát triển	382.301.691	470.694.795
2. Quỹ dự phòng tài chính	-	-
Tổng cộng	382.301.691	470.694.795

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của CTCP Vinacafe Sơn Thành

Tình hình công nợ hiện nay (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2014	31/12/2015
1	Các khoản phải thu ngắn hạn	1.801.030.050	1.264.279.496
1.1	Phải thu ngắn hạn khách hàng	14.053.050	-
1.2	Trả trước cho người bán	9.420.000	-
1.3	Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.027.851.874	582.394.501
1.4	Phải thu ngắn hạn khác	749.705.126	681.884.995
2	Các khoản phải thu dài hạn	3.751.593.966	3.392.071.199
2.1	Phải thu về cho vay dài hạn	3.746.294.966	3.386.771.199
2.2	Phải thu dài hạn khác	5.300.000	5.300.000
3	Nợ ngắn hạn	3.492.795.340	3.651.586.780
3.1	Vay và nợ ngắn hạn	-	-
3.2	Phải trả người bán	145.250.000	477.000.000
3.3	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	282.490.756	102.139.503
3.4	Phải trả người lao động	827.295.009	766.390.293
3.5	Phải trả ngắn hạn khác	1.692.991.925	1.746.557.782
3.6	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	543.400.000	543.400.000
3.7	Quỹ khen thưởng phúc lợi	1.367.650	16.099.202
4	Vay và nợ dài hạn	-	-
5	Hàng tồn kho	587.168.794	3.617.562.508

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015 của CTCP Vinacafe Sơn Thành

10.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị	Năm 2014	Năm 2015
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
• Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,90	2,09

TSLĐ/Nợ ngắn hạn			
• Hệ số thanh toán nhanh:			
<u>TSLĐ - Hàng tồn kho</u>	Lần	1,73	1,10
Nợ ngắn hạn			
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
• Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	24,13%	25,12%
• Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	31,81%	33,55%
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
• Vòng quay hàng tồn kho:			
<u>Giá vốn hàng bán</u> Hàng tồn kho bình quân	Lần	25,72	8,58
• Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,61	1,29
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	1,00	1,37
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	2,06	2,34
• Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	1,61	1,77
• Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-17,20	-20,96

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán năm, 2015 của CTCP Vinacafe Sơn Thành

11. Tài sản

Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2015 như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Tài sản cố định hữu hình	Nguyên giá	Giá trị còn lại	Giá trị còn lại/ Nguyên giá
Nhà cửa, vật kiến trúc	7.467.285.907	2.855.408.449	38,24%
Máy móc thiết bị	220.571.850	170.943.204	77,50%

Phương tiện vận tải truyền dẫn	524.727.273	422.988.491	80,61%
Thiết bị, dụng cụ quản lý	101.750.000	24.444.452	24,02%
TSCĐ khác	-	-	-
Cộng	8.314.335.030	3.473.784.596	41,78%

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2015 của CTCP Vinacafe Sơn Thành

12. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức trong năm tiếp theo

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016		Năm 2017	
	Kế hoạch	%/2015	Kế hoạch	%/2016
Vốn điều lệ	10.000	-	10.000	-
Doanh thu thuần	19.000	101,83 %	21.000	112,55 %
Lợi nhuận trước thuế	400	118,36 %	450	133,16 %
Lợi nhuận sau thuế	312	121,88 %	351	137,11 %
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	1,64	-	1,67	-
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	3,12	-	3,51	-
Cổ tức	2,0	-	2,2	-

Nguồn: Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành

Căn cứ để đạt được kế hoạch đề ra:

- Mọi kế hoạch mà Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông giao cho Công ty sát thực tế, đúng định hướng phát triển kinh tế của địa phương.
- Bộ máy quản lý điều hành đã năng động, sáng tạo, nhiệt tình tâm huyết với công việc, Hoàn thành tốt trách nhiệm được giao góp phần giúp Công ty hoàn thành kế hoạch.
- Công ty tiếp tục mở rộng về kinh doanh dịch vụ: phát huy lợi thế về vị trí, về địa bàn hoạt động hiện có của Công ty, mở rộng ngành nghề kinh doanh. Dự kiến vào cuối năm 2016 sẽ mở rộng địa bàn, đa dạng hóa ngành nghề...

- Trên cơ sở đã sở hữu độc quyền công nghệ chế biến tiêu trắng bằng Enzym, Công ty sẽ tiếp cận thị trường, tìm đối tác tiêu thụ để đẩy mạnh công nghệ chế biến tiên tiến này nhằm mang lại hiệu quả kinh tế cao hơn cho Công ty.

13. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch (thông tin về trái phiếu chuyển đổi, thông tin về các hợp đồng thuê sử dụng đất...)

Không có.

14. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

- Phát huy mọi nguồn lực và liên kết đầu tư để khai thác hết tiềm năng của 900 ha đất nông nghiệp.
- Phát triển ổn định 500 ha hồ tiêu, đi vào thâm canh và sản xuất theo tiêu chuẩn Global G.A.P. Các diện tích còn lại phát triển cây mì, cây mía theo hướng đầu tư thâm canh, nâng cao năng suất và giá trị sản phẩm.
- Hoàn chỉnh đăng ký thương hiệu hồ tiêu và tổ chức thu mua, chế biến hồ tiêu xuất khẩu trực tiếp. Tăng cường các hoạt động quảng bá thương hiệu để mở rộng thị trường.
- Tiếp tục mở rộng kinh doanh – dịch vụ, phát huy lợi thế về vị trí, về điều kiện của Công ty, đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ, mở rộng và phát huy các dịch vụ phục vụ tận nơi. Xây dựng và mở rộng khu vực kinh doanh xăng dầu kèm theo các công trình phục vụ để hỗ trợ kinh doanh. Mở rộng khu vực kinh doanh phân bón, thuốc bảo vệ thực vật tiến đến đa dạng hóa sản phẩm và phục vụ giao hàng tận nơi theo nhu cầu của khách hàng.
- Tăng cường công tác đào tạo nguồn nhân lực đáp ứng kịp thời nhu cầu quản lý và phát triển Công ty.

16. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có.

II. QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

Danh sách thành viên HĐQT

STT	Họ tên	Chức danh	Ghi chú
1	Bà Trần Thị Minh Thu	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc	Thành viên điều hành
2	Ông Văn Kim Minh	Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc	Thành viên điều hành
3	Ông Đặng Như Tuấn	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng	Thành viên điều hành

4	Ông Bùi Văn Trữ	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Ông Trần Văn Minh	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

Sơ yếu lý lịch thành viên Hội đồng quản trị

a) Bà Trần Thị Minh Thư - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trần Thị Minh Thư
- Ngày, tháng, năm sinh: 18/10/1963
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 221063367
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Hòa Định, huyện Phú Hòa, tỉnh Phú Yên
- Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Thọ, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, Phú Yên
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 01685832251
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1986-12/1987	Nông trường cà phê Sơn Thành	Phụ trách ban khoán
1988-1990	Nông trường cà phê Sơn Thành	Phụ trách phòng TC- LĐ-TL
1991-1995	Nông trường cà phê Sơn Thành	Phó phòng KH-LĐTL
1996-2000	Nông trường cà phê Sơn Thành	Cán bộ phòng ĐH-SX
2001- 2007	Công ty sản xuất KD-DV Sơn Thành	Cán bộ phòng KH
2008 - nay	Công ty CP Vinacafe Sơn Thành	Chủ tịch HĐQT – Giám đốc Công ty

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 694.299 cổ phần – tỷ lệ: 69,43%

- + Sở hữu cá nhân: 4.583 cổ phần – tỷ lệ: 0,46%
- + Đại diện sở hữu vốn của Tổng công ty cà phê Việt Nam: 689.716 cổ phần – tỷ lệ: 68,97%
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

b) Ông Văn Kim Minh - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Văn Kim Minh
- Ngày, tháng, năm sinh: 20/11/1966
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 221353487
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Cẩm Châu, TP Hội An, tỉnh Quảng Nam
- Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Tây, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0986049119
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư nông nghiệp
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Phó giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1984-1991	Nông trường Cà phê Sơn Thành	Công nhân sản xuất
1992-2002	Nông trường Cà phê Sơn Thành	Bí thư Đoàn Nông trường
2003-2006	Công ty Sản xuất kinh doanh – Dịch vụ Sơn Thành	Cán bộ phòng Kế hoạch
2007-2008	Công ty Sản xuất kinh doanh – Dịch vụ Sơn Thành	Trưởng phòng Tổ chức
9/2008-5/2013	Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành	Phó giám đốc
6/2013 đến nay	Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành	Thành viên HĐQT-Phó giám đốc

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.134 cổ phần– tỷ lệ: 0,11%
 - + Sở hữu cá nhân: 1.134 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

c) Ông Đặng Như Tuấn - Thành viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng

- Họ và tên: Đặng Như Tuấn
- Ngày, tháng, năm sinh: 08/06/1966
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 221009563
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Điền Hoà, Huyện Phong Điền, tỉnh Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Tây, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hoà, tỉnh Phú Yên
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 057.3596119
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1986 – 05/1992	Nông trường cà phê Sơn Thành	Công nhân sản xuất
06/1992- 11/2003	Nhân viên Công ty Sản xuất Kinh doanh – Dịch vụ Sơn Thành	Nhân viên kế toán
11/2003 – 08/2008	Công ty Sản xuất Kinh doanh – Dịch vụ Sơn Thành	Kế toán trưởng
09/2008 đến nay	Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành	Thành viên HĐQT - Kế toán trưởng

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 2.659 cổ phần – tỷ lệ: 0,27%
 - + Sở hữu cá nhân: 2.659 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

d) Ông Bùi Văn Trữ - Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Bùi Văn Trữ
- Ngày, tháng, năm sinh: 16/01/1956
- Giới tính: Nam
- Số CMND : 220059257
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Hòa Thành, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên
- Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Thọ, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, Phú Yên
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0984190238
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp Kế hoạch lao động tiền lương
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1975-1976	Nông trường quốc doanh Sơn Thành	Công nhân
1976-1977	Nông trường cà phê Sơn Thành	Nhân viên phòng Kế hoạch
1977-1981	Nông trường cà phê Sơn Thành	Phó phòng Kế hoạch
1981-1993	Nông trường cà phê Sơn Thành	Trưởng phòng Kế hoạch
1993-2001	Nông trường cà phê Sơn Thành	Phó giám đốc
2001-2008	Công ty Sản xuất kinh doanh – Dịch vụ Sơn Thành	Phó giám đốc
9/2008-2013	Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành	Thành viên HĐQT- Phó giám đốc
2013 đến nay	Nghỉ hưu	Thành viên HĐQT

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 4.413 cổ phần – tỷ lệ: 0,44%
 - + Sở hữu cá nhân: 4.413 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

e) Ông Trần Văn Minh- Thành viên Hội đồng quản trị

- Họ và tên: Trần Văn Minh
- Ngày, tháng, năm sinh: 15/2/1955
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 220059465
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Phường 4, thành phố Tuy Hòa, Phú Yên
- Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Nghiệp, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 01673898049
- Trình độ văn hoá: 9/12
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên HĐQT
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1975-1983	Nông trường cà phê Sơn Thành xã Sơn Thành, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Công nhân
1983-1987	Nông trường cà phê Sơn Thành xã Sơn Thành, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Đội phó sản xuất
1987-2001	Nông trường cà phê Sơn Thành xã Sơn Thành, huyện Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên	Đội trưởng sản xuất
2001-9/2006	Công ty Sản xuất kinh doanh – Dịch vụ Sơn Thành	Đội trưởng sản xuất
Từ 2006 – Nay	CTCP Vinacafe Sơn Thành	Thành viên HĐQT
2013 – Nay	Nghỉ hưu	

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 300 cổ phần – tỷ lệ: 0,03%
 - + Sở hữu cá nhân: 300 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

2. Ban Kiểm soát

Danh sách thành viên Ban kiểm soát

STT	Họ tên	Chức danh
1	Ông Phan Giang	Trưởng BKS
2	Ông Vũ Chí Bột	Thành viên BKS
3	Bà Nguyễn Thị Ngân	Thành viên BKS

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban kiểm soát

a) Ông Phan Giang - Trưởng BKS

- Họ và tên: Phan Giang
- Ngày, tháng, năm sinh: 17/4/1964
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 221009709
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Triệu Tài, huyện Triệu Phong, tỉnh Quảng Trị
- Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Nghiệp, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0983982622
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Trưởng BKS
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
01/1986- 1995	Nông trường cà phê Sơn Thành, xã Sơn Thành, huyện Tuy Hòa, Phú Yên	Nhân viên kế toán
1995-2008	Công ty sản xuất kinh doanh – Dịch vụ Sơn Thành, xã Sơn Thành Tây, Tây Hòa, Phú Yên	Đội trưởng sản xuất

9/2008-2015	Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên	Thành viên BKS - Đội trưởng sản xuất
2015 đến nay	Nghỉ hưu	
01/2016 - Nay	Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành	Trưởng BKS

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.000 cổ phần – tỷ lệ: 0,1%
 - + Sở hữu cá nhân: 1.000 cổ phần
 - + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

b) Ông Vũ Chí Bột – Thành viên BKS

- Họ và tên: Vũ Chí Bột
- Ngày, tháng, năm sinh: 02/04/1956
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 221009691
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Vũ Xá, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang
- Địa chỉ thường trú: Thôn Tịnh Thọ, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, Phú Yên
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan:
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên BKS
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
1979-1981	Xí nghiệp sửa chữa vô tuyến Hà Bắc	Công nhân
1982-1986	Xã Vũ Xá, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang	Nông dân
6/1986 - 2001	Nông trường Cà phê Sơn Thành	Công nhân sản xuất
2001-2008	Công ty Sản xuất kinh doanh – Dịch vụ Sơn Thành	Công nhân sản xuất
9/2008-2013	Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành	Công nhân sản xuất

6/2013 đến nay	Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành	Thành viên BKS
----------------	------------------------------------	----------------

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.106 cổ phần – tỷ lệ: 0,11%
- + Sở hữu cá nhân: 1.106 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan:

c) Bà Nguyễn Thị Ngân – Thành viên BKS

- Họ và tên: Nguyễn Thị Ngân
- Ngày, tháng, năm sinh: 25/8/1974
- Giới tính: Nữ
- Số CMND: 221321589
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Thanh Lĩnh, huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Thọ, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, tỉnh Phú Yên
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 01688519658
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Thành viên BKS kiêm Nhân viên kế toán
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/1999 - 2008	Công ty Sản xuất kinh doanh – Dịch vụ Sơn Thành	Nhân viên kế toán
2008 - nay	Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành	Nhân viên kế toán
5/2016 – nay	Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành	Thành viên BKS

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.003 cổ phần – tỷ lệ: 0,1 %
- + Sở hữu cá nhân: 1.003 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý

Danh sách thành viên Ban Giám đốc

STT	Họ tên	Chức danh	Năm sinh
1	Bà Trần Thị Minh Thu	Giám đốc	1963
2	Ông Văn Kim Minh	Phó Giám đốc	1966
3	Ông Phùng Quang Đán	Phó Giám đốc	1965
4	Ông Đặng Như Tuấn	Kế toán trưởng	1966

Sơ yếu lý lịch thành viên Ban Giám đốc

a) Bà Trần Thị Minh Thu – Giám đốc

Xem phân lý lịch Hội đồng quản trị - Bà Trần Thị Minh Thu – Chủ tịch HĐQT

b) Ông Văn Kim Minh – Phó Giám đốc

Xem phân lý lịch Hội đồng quản trị - Ông Văn Kim Minh – Thành viên HĐQT

c) Ông Phùng Quang Đán – Phó Giám đốc

- Họ và tên: Phùng Quang Đán
- Ngày, tháng, năm sinh: 01/5/1965
- Giới tính: Nam
- Số CMND: 220784379
- Dân tộc: Kinh
- Quốc tịch: Việt Nam
- Quê quán: Xã Phú Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: Thôn Sơn Thọ, xã Sơn Thành Tây, huyện Tây Hòa, Phú Yên
- Số điện thoại liên lạc ở cơ quan: 0982895485
- Trình độ văn hoá: 10/10
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Nông học
- Chức vụ hiện nay tại công ty: Phó giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không có
- Quá trình công tác:

Thời gian	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/1986-1990	Nông trường cà phê Sơn Thành	Công nhân sản xuất
1991-1995	Nông trường cà phê Sơn Thành	Nhân viên kỹ thuật
1995-2008	Công ty Sản xuất kinh doanh – Dịch vụ Sơn Thành	Đội trưởng sản xuất
2008 -2009	Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành	Đội trưởng sản xuất
2009-2015	Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành	Trưởng phòng SX-KD
2016 đến nay	Công ty cổ phần Vinacafe Sơn Thành	Phó giám đốc

- Số lượng cổ phần nắm giữ: 1.500 cổ phần – tỷ lệ: 0,15%
- + Sở hữu cá nhân: 1.500 cổ phần
- + Đại diện sở hữu: 0 cổ phần
- Tỷ lệ sở hữu cổ phần của những người liên quan: Không có

d) Ông Đặng Như Tuấn – Kế toán trưởng

Xem phân lý lịch Hội đồng quản trị - Ông Đặng Như Tuấn – Thành viên HĐQT

4. Kế hoạch tăng cường quản trị công ty

- Tăng cường củng cố công tác quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực bộ máy quản lý điều hành, thực hiện tốt các quy định về quản trị công ty theo các quy định hiện hành. Đã sửa đổi Điều lệ hoạt động cho phù hợp với Luật doanh nghiệp 2014. Theo đó hoàn thiện các quy chế, quy định nội bộ nhằm tăng cường sự giám sát và quản lý công ty.
- Chỉ đạo Ban quản lý điều hành thường xuyên quan tâm đến công tác đào tạo nguồn nhân lực, công tác quản lý tài chính, công tác chỉ đạo sản xuất – kinh doanh của Công ty.
- Xây dựng thương hiệu và phát triển hợp tác kinh doanh; phát huy mọi nguồn lực để mở rộng đầu tư sản xuất và kinh doanh. Đảm bảo hoạt động kinh doanh phải bảo toàn và phát huy tốt mọi nguồn vốn, trên cơ sở đảm bảo chất lượng các sản phẩm kinh doanh.
- Chỉ đạo Ban quản lý điều hành thực hiện tốt quy chế quản lý đất đai và thực hiện hợp đồng. Tập trung chỉ đạo đầu tư cho sản xuất. Tăng cường áp dụng các quy trình, kỹ thuật tiên tiến trong đầu tư thâm canh các loại cây trồng.
- Tích cực kiểm tra giám sát hoạt động của Bộ máy quản lý điều hành trong việc triển khai thực hiện các Nghị quyết, Quyết định và chỉ đạo của Hội đồng quản trị. Thực hiện tốt Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông hàng năm, Hội đồng quản trị bám sát và ban hành Nghị quyết HĐQT hàng tháng, hàng quý kịp thời phù hợp để Ban quản lý điều hành thực hiện.
- Giám sát hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty, có Quyết định giao kế hoạch sản xuất – kinh doanh và kế hoạch thu – chi tài chính trong năm cụ thể. Chỉ đạo và giám sát thực hiện kế hoạch được giao, đảm bảo sản xuất kinh doanh đúng pháp luật, Điều lệ Công ty và đạt hiệu quả cao.

- Giám sát mọi hoạt động đầu tư: Phê duyệt, chỉ đạo và giám sát Công ty đầu tư các công trình xây dựng cơ bản.
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông: giám sát triển khai thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông. Thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở; nâng cao vai trò giám sát của cổ đông trong mọi hoạt động của Công ty. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ của Công ty. Giám sát việc trả cổ tức cho cổ đông theo đúng Nghị quyết của Đại hội. Giám sát việc công bố thông tin trên Website cho cổ đông biết kịp thời và đúng quy định.
- Ngày 25/05/2016, Đại hội đồng cổ đông Công ty đã thông qua và chính thức ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty năm 2016. Điều lệ Công ty được xây dựng trên nền tảng Điều lệ mẫu ban hành kèm theo Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định về quản trị Công ty đại chúng, đồng thời có các nội dung điều chỉnh và bổ sung, phù hợp với các quy định của Luật Doanh nghiệp 2014, có hiệu lực từ ngày 01/07/2015.
- Hiện nay, thành viên BKS Công ty đang chưa đáp ứng được tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 121/2012/TT-BTC quy định về quản trị Công ty đại chúng. Công ty cam kết tại kỳ Đại hội đồng cổ đông gần nhất sẽ tiến hành bầu thay thế để đảm bảo tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

III. PHỤ LỤC

Phụ lục I: Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp;

Phụ lục II: Bản sao Giấy chứng nhận đăng ký chứng khoán;

Phụ lục III: Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2015.

Phú Yên, ngày 19 tháng 09 năm 2016

**TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN VINACAFE SƠN THÀNH**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM GIÁM ĐỐC



TRẦN THỊ MINH THƯ

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

PHAN GIANG

KẾ TOÁN TRƯỞNG

ĐẶNG NHƯ TUẤN

**TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT – CHI NHÁNH HỒ CHÍ MINH**

GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH



NGUYỄN VĂN TRUNG